|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***5/2/2023*** | ***16/2/2024***  ***19/2/2024*** |
| ***1/2/2023*** | **Tiết (TKB)** | ***4*** | ***2/4*** |
| **Lớp** | ***6E*** | |

|  |
| --- |
| **TUẦN 22 – TIẾT 85,86,87**  **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**  **\_Minh Huệ\_** |

**I. MỤC TIÊU**.

**1. Kiến thức:**

+ Tri thức về thể loại thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả; nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản .

+ Tư tưởng, tình cảm của tác giả Minh Huệ được thể hiện qua văn bản.

+ Hình ảnh Bác Hồ trong cảm nhận của người chiến sĩ.

+ Đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của bài thơ: Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự, miêu tả, với biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khác.

**2. Về năng lực:**

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiểt, nhân vật, thể thơ, yếu tố miêu tả và tự sự; sự kết hợp giữa các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài thơ ), nội dung (đề tài; chủ đề; ý nghĩa; tình cảm của tác giả, của anh đội viên với Bác và tình cảm của Bác đối với chiến sĩ và dân công,...) ..

- Rèn kỹ năng đọc – hiểu văn bản thơ.

- Kể tóm tắt diễn biến câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.

- Biết cách đọc thơ tự sự viết theo thể thơ năm chữ có kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm, thể hiện được tâm trạng lo lắng không yên của Bác Hồ; tâm trạng ngạc nhiên, xúc động lo lắng và niềm vui sướng HP của người chiến sĩ.

- Trình bày suy nghĩ ý tưởng, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

**3. Về phẩm chất:**

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương chia sẻ với những người xung quanh, tự hào về truyền thống đánh giặc của dân tộc.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ

- Yêu nước, tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc thể hiện trong tác phẩm.

- Biết ơn, kính trọng đối với những người có công.

- Tự lập, tự tin, có tinh thần vượt khó.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**

**-** Tư liệu về nhà thơ Minh Huệ và tác phẩm: “ Đêm nay Bác không ngủ”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thơ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản .

*b) Nội dung:*

- Tổ chức cuộc thi Tinh thần đồng đội, chia lớp thành 2-4 nhóm, các nhóm kể tên các bài thơ, bài hát viết về Bác Hồ, cử đại diện lên thể hiện đọc/ hát một bài hoặc nêu vài câu cảm nhận về tình cảm của các nhà thơ, nhạc sĩ.

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình,hoạt động nhóm.

-Kĩ thuật: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua** cuộc thi Tinh thần đồng đội   Luật chơi:  - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm trao đổi, ghi lại và kể tên các bài thơ, bài hát viết về Bác Hồ.  - Trong thời gian 2p, mỗi nhóm cử đại diện lên kể tên bài thơ/ bài hát và thể hiện một bài thơ/ bài hát yêu thích **hoặc** nêu vài câu văn cảm nhận về tình cảm chung của nhà thơ/ nhạc sĩ đối với Bác Hồ trong các bài thơ, bài hát mà các em vừa nêu.   * Tiêu chí chấm: Đọc đúng – 10 điểm,Đọc sai – 0 điểm. Thể hiện bài/ nêu cảm nhận trôi chảy: 10đ, nếu vấp , quên..: trừ 05đ/ từ.   🡪 Nhóm nào nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  - Học sinh lần lượt  trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV*nhận xét và giới thiệu bài học***: Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài, người cha già kính yêu của dân tộc, người dành tất cả tình yêu cho đất nước, mon sông Việt Nam. Tình yêu thương bao la của người làm thổn thức bao trái tim nghệ sĩ. Đã có rất nhiều bài thơ, bài hát của nhiều tác giả với những cách tiếp cận và thể hiện khác nhau. Bài “Đêm nay Bác không ngủ” là một trong những bài thơ viết về Bác được thể hiện bằng hình thức thơ tự sự rất gần gũi, giản dị. | ***\* Tên một số bài hát về Bác:***  - Em mơ gặp Bác Hồ" ([Xuân Giao](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_Giao))  - "Em về quê Bác Hồ" (Hồ Tĩnh Tâm)  - "Giữa [Mạc Tư Khoa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Moskva) nghe câu hò [Nghệ Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_T%C4%A9nh)" ([Trần Hoàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Ho%C3%A0n))  - "Gửi tới Bác Hồ" (Kapapúi, lời Việt của [Tường Vi](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0%E1%BB%9Dng_Vi))  - “Hát tên Người Hồ Chí Minh” ([Nguyễn Trung Hoà](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nguy%E1%BB%85n_Trung_Ho%C3%A0&action=edit&redlink=1))  ***\*Tên một số bài thơ về Bác:***   * “Ảnh Bác” của Trần Đăng Khoa * “Bác đến” của Trần Ninh Hồ (1970) * “Bác Hồ - Người cho em tất cả” của Hoàng Long, Hoàng Lân |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về thơ có yếu tố tự sự,miêu tả.

- Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Minh Huệ và tác phẩm “ Đêm nay Bác không ngủ ”.

- Biết được những nét chưng của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ HS nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 98 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà em hãy nêu cách đọc văn bản ?  - Đọc văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy ngĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - HS nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ? Nêu những hiểu biết của em về tác giả Minh Huệ và tác phẩm: Đêm nay Bác không ngủ ( Thể loại,PTBĐ,bố cục)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS hoạt động cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  + HS trình bày.  + HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận,nhận định:**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  - GV chiếu cho HS kiến thức trên màn hình.  - GV chuyển mục tiếp theo: Tìm hiểu văn bản. | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **- Minh Huệ** (3/10/1927 - 11/10/2003), tên khai sinh là Nguyễn Thái, là một nhà thơ hiện đại của Việt Nam.  - Quê tại Bến Thủy, nay thuộc phường Quang Trung, thành phố [Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh), tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An).  - Ông hoạt động cho [Việt Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Minh) từ tháng 5 năm 1945; bắt đầu viết năm 1951, khi mới 24 tuổi.  - Minh Huệ được tặng giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật với 3 tập thơ: Đêm nay Bác không ngủ (1985); Tiếng hát quê hương (1959); và Đất chiến hào (1970).  **b.Tác phẩm**  **\* Hoàn cảnh sáng tác:**   * *Đêm nay Bác không ngủ* là bài thơ nổi tiếng nhất của Minh Huệ. * Bài thơ được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyện có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950, khi đó Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. * Khi sáng tác bài thơ này, Minh Huệ còn rất trẻ, rất gần với tuổi của anh đội viên trong bài thơ. Có thể tác giả đã nhập vai anh đội viên để khắc hoạ lại hình ảnh của Bác.   **\*Thể thơ**: 5 chữ  **\*PTBĐ**: Biểu cảm kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự.  \***Ngôi kể:** ngôi thứ 3.  \***Cách kể chuyện**: Bài thơ được trình bày như một câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  **\*Bố cục:** 3 phần  +Phần 1:9 khổ thơ đầu:Lần thức dậy thứ nhất của anh đội viên.  +Phần 2: 6 khổ tiếp :Lần thức dậy thứ ba của anh đội viên.  + Phần 3:Còn lại:Tình cảm của tác giả đối với Bác. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***\* Vòng chuyên sâu***  - Chia lớp ra làm 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4,5,6.  - Yêu cầu HS xem phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  - HS làm việc cá nhân đọc thầm bài thơ và chú ý những lần thức giấc của anh chiến sĩ, xem lại phiếu bt cá nhân GV đã giao.- 2p  - Sáu nhóm tiếp tục làm việc:  + Tìm hiểu cốt truyện và bối cảnh.  +Trao đổi, hoàn thành bảng về *hình ảnh của Bác qua những lần thức giấc của anh chiến sĩ* vào bảng phụ   * Nhóm 1,3,5,7: Lần 1 * Nhóm 2,4,6,8: Lần 3  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Bác trong lần thức dậy thứ...... | | | | | Phân tích ngữ liệu | | Nghệ thuật | Nội dung | | Tư thế |  |  |  | | Thái độ |  |  |  | | Cử chỉ, hành động |  |  |  | | Lời nói |  |  |  |   ***\* Vòng mảnh ghép***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. ***Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật em vừa tìm được trong bài?***   |  |  | | --- | --- | | ***Nghệ thuật*** | ***Tác dụng*** | |  |  | |  |  | |  |  |   ***3. Qua phân tích thơ ở trên giúp em hiểu gì về Bác và tình cảm của Bác?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  ***\* Vòng chuyên sâu.***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép.***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.**  GV:  - Yêu cầu đại diện lần lượt của 2 nhóm chẵn và lẻ lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: kết luận,nhận định.**  - Gv nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***2 - Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật em vừa tìm được trong bài?***   |  |  | | --- | --- | | ***Nghệ thuật*** | ***Tác dụng*** | | Sử dụng từ láy trong khổ thứ 2 | Từ láy : *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng lồng lộng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, (đinh ninh, phăng phắc, nằng nặc, mau mau, mênh mông.)*  Phân tích giá trị biểu cảm của một vài từ:  - tượng hình gợi cảnh đêm khuya, trời mưa nhỏ, kéo dài, lạnh giá và *gợi tâm trạng*  - “Lồng lộng” (trong câu: "Bóng Bác cao lồng lộng") đã nói được hình ảnh và tấm lòng cao đẹp của Bác Hồ.  - “Bồn chồn” nói được tâm trạng nóng ruột, lo âu của anh đội viên khi nhìn thấy Bác không ngủ mà cứ thức hoài trong đêm. | | Biện pháp AD trong khổ 3 | Người Cha chính là Bác. Gợi sự gần gũi và tình cảm yêu thương của Bác | | Dấu gạch đầu dòng thơ | Lời đối thoại của Bác và anh Đội viên thể hiện trực tiếp suy nghĩ, tâm tư của nhân vật. |   ***3-Qua phân tích thơ ở trên giúp em hiểu gì về Bác và tình cảm của Bác?***  ***- Dự kiến câu trả lời:Bác Hồ vĩ đại, cao cả mà bình dị, gần gũi.***  **- GV mở rộng:** *Những câu thơ thể hiện tình yêu thương và chăm sóc ân cần của Bác Hồ với chiến sĩ như người cha, người mẹ chăm lo giấc ngủ cho những đứa con. Sự chăm sóc chu đáo không sót một ai "từng người một". Đặc biệt cử chỉ "nhón chân nhẹ nhàng" thể hiện sự tôn trọng, nâng niu của vị lãnh tụ đối với những người chiến sĩ bình thường giống như cử chỉ của người mẹ nâng niu giấc ngủ của đứa con nhỏ.*  *Giàu đức hy sinh quên mình:*  *"Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta.*  *Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa*  *Chỉ biết quên mình cho hết thảy*  *Như dòng sông chảy nặng phù sa”. (Tố Hữu)*Thật khó có thể phân biệt được đâu là tình thương của lãnh tụ, đâu là tình thương của người cha trong những câu thơ mộc mạc xúc động lòng người. Bởi tất cả đều giản dị như chính cuộc sống của Bác…  ***Hết tiết 85 chuyển tiết 86*** | **II. ĐOC, HIỂU VĂN BẢN**  ***1. Hình tượng Bác Hồ qua cảm nhận của anh đội viên:***  \* Cốt truyện và bối cảnh:  - Truyện kể về một đêm không ngủ của Bác ở chiến khu Việt Bắc vào ngày mùa đông, trời mưa, lạnh giá. Khi Bác cùng các chiến sĩ tham gia chiến dịch Biên giới 1950.  \* Bác trong lần thức dậy thứ nhất.  \* Bác trong lần thức dậy thứ ba.      => Sử dụng nghệ thuật:miêu tả dùng hiều từ láy gợi hình; nghệ thuật so sánh, ẩn dụ.  => Hình ảnh Bác: ***Bác Hồ vĩ đại, cao cả mà bình dị, gần gũi.*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu bài tập**  **\* Cá nhân làm phiếu bài tập (5p)-Trao đổi cặp (3p)**  **\* Phiếu bài tập:**  1-Tìm chi tiết, so sánh những cảm xúc, suy nghĩ của anh đội viên đối với Bác trong những lần thức dậy và hoàn thiện vào sơ đồ sau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | Lần thứ 1 | Lần thứ 2 | | Chi tiết | |  |  | | Cảm xúc,  Suy nghĩ | Giống nhau |  | | | Khác nhau |  |  |   2-Vì sao trong bài thơ không có lần thứ hai anh đội viên thức dậy mà lại có lần thứ ba? Tác dụng của việc lược bỏ đó?  3-Dựa vào những chi tiết em vừa tìm được em cảm nhận được tình cảm của anh đội viên đối với Bác như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm **phiếu bài tập (5p)-Trao đổi cặp (3p)**  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi thảo luận cặp  - Học sinh hoàn thành phiếu bài tập  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** | ***2. Nhân vật anh đội viên.***  - Lần đầu: là sự ngạc nhiên, cảm phục nhưng vẫn vâng lời Bác đi ngủ.  - Lần thứ ba: hốt hoảng giật mình rồi vui sướng khi cảm nhận được sự vĩ đại của Bác, thức luôn cùng Bác.  🡪 Bài thơ chỉ kể lần thứ nhất và lần thứ ba anh đội viên thức dậy, cho thấy trong cái đêm ấy anh đã nhiều lần tỉnh giấc, lần nào cũng chứng kiến Bác không ngủ. Chính vì vậy, tâm trạng của anh mới có sự chuyển biến rõ rệt.  + **Câu thơ “Đêm nay Bác không ngủ”** là nhan đề của bài thơ, được điệp lại 3 lần ở các dòng 4, 35 và 62.  🡪Khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân ,cho nước.Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV:gọi học sinh đọc khổ thơ cuối.  GV giao nhiệm vụ:  \*TL cặp đôi: (TG3 ph)   * Câu 1:Nghệ thuật nổi bật trong khổ thơ? * Câu2:Lời thơ giúp em hiểu thêm gì về Bác?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động cặp, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**   * **Gọi đại diện HS trình bày.** * ***HS khác quan sát, lắng nghe***   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  Hết tiết 86 chuyển tiết 87 | ***3. Cảm nhận của tác giả***  +Điệp ngữ "đêm nay", giọng thơ nhẹ nhàng  ->Khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.   * Lời giải thích như một chân lí chắc chắn khẳng định Bác giản dị nhưng cũng thật cao cả.   ***=>***Tình yêu thương, chăm sóc của Bác dành cho các chiến sĩ,cho dân và lòng kính yêu của anh đội viên dành cho Bác. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thơ có chứa yếu tố tự sự và miêu tả, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4:Kết luận,nhận định.** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ năm chữ, nhiều vần liền thích hợp với lối kể chuyện,  - Nhiều chi tiết giản dị, chân thực và cảm động.  - Ngôn ngữ đặc sắc, giàu hình ảnh.  - Có sự kết hợp kể chuyện,miêu tả và biểu cảm.  - Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: Ẩn dụ, so sánh, từ láy,..  **2. Nội dung**  Qua câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch, bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.  **3. Cách đọc hiểu văn bản thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**  - Xác định được lời người kể chuyện.  - Xác định được các nhân vật và sự kiên, chi tiết miêu tả gắn với từng nhân vật.  - Hiểu được mối quan hệ giữa các chi tiết; sự vận động của cốt truyện và cảm xúc.  - Có kĩ năng suy luận để nhận biết được những thông tin hàm ẩn. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấnđề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 20 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  H: Văn bản Đêm nay Bác không ngủ là một câu chuyện được kể bằng thơ. Hãy lựa chọn và phân tích các đặc điểm trong văn bản để chứng minh việc kể bằng thơ sẽ góp phần làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn. So sánh điểm giống và khác giữa câu chuyện Minh Huệ được nghe kể so với bài thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh làm bài tập luyện tập.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Học sinh nhận xét câu trả lời.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III.LUYỆN TẬP** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập.

**b. Nội dung:**Hs viết đoạn văn và liên hệ với bản thân.

**c. Sản phẩm***:*Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  10 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  1.Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hình ảnh Bác Hồ trong năm khổ thơ đầu.  2.Kể những việc em đã làm bày tỏ lòng biết ơn đối với Bác Hồ và những chú bộ đội?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV thu sản phẩm, nhận xét.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phót)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Đọc và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài: Đọc hiểu văn bản: “Lượm” tác giả Tố Hữu/35,36.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***21/2/2024*** | ***23/2/2024*** |
| ***1/2/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***1/2*** | ***2*** |
| **Lớp** | ***6E*** | |

|  |
| --- |
| **TIẾT 88,89 – ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **LƯỢM**  **\_Tố Hữu\_** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Học sinh nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,..) của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

- HS cảm nhận được vẻ đẹp hồn nhiên, vui tươi, trong sáng của hình ảnh Lượm, ý nghĩa cao cả về sự hi sinh của nhân vật, nghệ thuật miêu tả nhân vật kết hợp với kể và biểu hiện cảm xúc.

- Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…

***2. Về năng lực:***

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Nhận biết được một số đặc điểm hình thức của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

***3. Về phẩm chất:***

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Biết làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**-** Giáo dục lòng yêu mến khâm phục các bạn nhỏ dũng cảm hy sinh vì nghĩa lớn; lòng tự hào về những tấm gương anh dũng của tuổi trẻ Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**

**-** Tư liệu về nhà thơ Tố Hữu và tác phẩm: “ Lượm”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:*Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thơ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản.

*b) Nội dung:* Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quán sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.

Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Lật ô hình đoán tên” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về nhân vật Lượm, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.



*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh



*d) Tổ chức thực hiện:*

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

-Kĩ thuật: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “**Lật ô hình đoán tên**”**  Luật chơi:  GV cho HS quan sát hình ảnh 1 số hình ảnh về các anh hùng nhỏ tuổi và đặt câu hỏi: Điểm chung giữa họ là gì ? - HS trả lời lời đúng em sẽ nhận được một món quà, nếu sai thì sẽ nhường cơ hội cho người khác.  - Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  **Giáo viên nhận xét, đánh giá – giới thiệu bài học:**Thánh Gióng, Lê Văn Tám, Trần Quốc Toản, Võ Thị Sáu, Kim Đồng,... họ đều là những thiếu niên nhưng anh dũng, kiên cường, có lòng căm thù giặc.... Trong những trang lịch sử hào hùng của dân tộc chống giặc ngoại xâm, đã có sự đóng góp công sức rất lớn của những anh hùng độ tuổi thiếu niên. Người nhỏ nhưng trí không nhỏ, luôn trung dũng, kiên cường trong công việc nhưng vẫn luôn hồn nhiên, vui tươi. Lượm là một trong những đồng chí nhỏ như thế.... | Tạo hứng thú cho học sinh. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về thơ có yếu tố tự sự,miêu tả.

- Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Tố Hữu và tác phẩm “ Lượm ”.

- Biết được những nét chưng của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ HS nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 70 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà em hãy nêu cách đọc văn bản ?  - Đọc văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy ngĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - HS nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV: Yêu cầu Hs trả lời câu hỏi đã chuẩn bị  **(Phiếu học tập số 1)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | Hiểu biết chung về thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. | - Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả:...... | | 2 | Nêu những hiểu biết của em về tác giả. | - Tác giả:.............. | | 3 | Theo em, hoàn cảnh sáng tác bài thơ có gì đặc biệt ? | -Hoàn cảnh sáng tác:....................... | | 4 | Em có nhận xét gì về thể thơ? | -Thể thơ:...... | | 5 | Xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ. | -PTBĐ:............ | | 6 | Theo em bố cục của bài thơ như thế nào ? | -Bố cục:........... |     **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS hoạt động cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  + HS trình bày.  + HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận,nhận định:**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  - GV chiếu cho HS kiến thức trên màn hình.  - GV chuyển mục tiếp theo: Tìm hiểu văn bản. | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **- Tố Hữu** tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành (1920-2002).  - Quê quán: Thừa Thiên- Huế.  - Là nhà cách mạng, là người mở đầu cho thơ ca Cách mạng Việt Nam hiện đại.  **b.Tác phẩm**  **-Hoàn cảnh sáng tác:**  Viết năm 1949. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), in trong tập Việt Bắc.  **\*Thể thơ**: 4 chữ  **\*PTBĐ**: Biểu cảm, tự sự kết hợp miêu tả.  **\*Bố cục:** 3 phần  **- Phần 1:** Từ đầu đến “*Cháu đi xa dần* ” : Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ tình cờ với tác giả.  **- Phần 2:** Từ *“Cháu đi đường cháu”* đến *“Hồn bay giữa đồng”*: Câu chuyện Lượm làm nhiệm vụ và hi sinh.  **- Phần 3:** Từ *“Lượm ơi, còn không!”* đến hết: Hình ảnh Lượm còn sống mãi. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV dẫn dắt: Tác giả và chú bé Lượm đã có cuộc gặp gỡ tình cờ không hẹn trước nhưng hình ảnh Lượm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng tác. **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 1 (5 khổ thơ đầu)**  GV chia lớp thanh 4 nhóm, thảo luận phiếu học tập số 2 (5 phút)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  1. Chú ý cách ngắt nhịp và biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất.  2. Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ láy trong các dòng thơ 5-8.  3. Chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ trong các dòng thơ 10-12.  4. Ngoại hình và tính cách của chú bé liên lạc được thể hiện qua các bức tranh minh họa này thế nào ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  **1.**- **Chú ý cách ngắt nhịp và biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất:**  Ngày Huế//  đổ máu  Chú Hà Nội về//  Tình cờ // chú, cháu  Gặp nhau // Hàng Bè   * Biện pháp tu từ hoán dụ: “ Ngày Huế đổ máu”   **2. Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ láy trong các dòng thơ 5-8**  - Các từ láy: *loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh*.  => Tác dụng : góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu.  **3. Chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ trong các dòng thơ 10-12:**  - So sánh” mồn huýt sáo vang- như con chim hót nhảy trên đường vàng”  => Tác dụng: tái hiện lại cách thật cụ thể và sinh động hình ảnh một chú bé liên lạc : nhanh nhẹn , yêu đời, nhiệt tình tham gia phục vụ kháng chiến  **4. Ngoại hình và tính cách của chú bé liên lạc được thể hiện qua bức tranh minh họa:**   |  |  | | --- | --- | | **luom** | | | **Ngoại hình:** | – Lượm là một cậu bé thanh mảnh, nhỏ nhắn.  – Cậu có đôi chân thật nhanh nhẹn.  – Lượm luôn đội chiếc mũ ca lô trên đầu, lệch về một phía trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu.  – Chú liên lạc này luôn đeo một cái xắc xinh xinh trên vai trông rất ra dáng “cán bộ”. Đó cũng là một cậu bé rất yêu đời.  =>  Lượm rất lạc quan trong khi làm nhiệm vụ. | | **Tính cách:** | – Vui vẻ, yêu đời, lúc nào cũng hát ca khi làm nhiệm vụ.  – Dũng cảm, không sợ nguy hiểm vượt qua bom đạn để đưa những bức thư khẩn cực kỳ quan trọng cho các đơn vị khác.  – Nguyện hi sinh vì đất nước. |   **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***GV bình:***Trong năm khổ thơ đầu, bằng cái nhìn trìu mến thân thương, tác giả đã miêu tả một chú bé liên lạc nhỏ nhắn, xinh xinh, nhanh nhẹn hồn nhiên, nhí nhảnh vui tươi. Những từ láy loát choắt, xinh xinh, thoăn thoát, nghênh nghềnh được dùng rất gợi hình gợi cảm, cùng với thể thơ bốn chữ và nhịp thơ nhanh, tạo âm hưởng vui tươi, nhí nhảnh rất phù hợp với một chú bé như Lượm. Một hình ảnh so sánh đẹp như con chim chích – nhảy trên đường vàng… gợi lên trước mắt chúng ta một chú bé hồn nhiên yêu đời. Thật thú vị! Nhà thơ Lê Đức Thọ cũng có bài thơ *Em bé liên lạc*, ông cũng hình dung em như một con chim non vui tươi ở những câu kết:  Ngày mai trên quãng đường trắng  Có em bé lại dẫn đường bên anh.  Miệng cười chân bước nhanh nhanh,  Như con chim nhỏ trên cành vui tươi | **II. ĐOC, HIỂU VĂN BẢN**  **1. *Hình tượng chú bé Lượm trong kỉ niệm của tác giả:***  - Cách sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian phù hợp lối kể chuyện, cách sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu, tác giả đã thể hiện hình ảnh Lượm một em bé liên lạc hồn nhiên,vô tư, vui tươi,yêu đời, say mê với công việc kháng chiến. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 2 (8 khổ thơ tiếp theo)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu bài tập  **\* Thảo luận theo bàn**   |  |  | | --- | --- | | 1. Khổ thơ ( dòng 25-26) có gì đặc biệt so với các khổ khác? | .............................. .............................. .............................. | | 2. Cách ngắt nhịp trong khổ thơ ( dòng 39-42) có gì đặc biệt? | .............................. .............................. .............................. .............................. | | 3.Câu hỏi dùng 47 có ý nghĩa gì? | .............................. .............................. .............................. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi thảo luận theo bàn**   |  |  | | --- | --- | | **1. Khổ thơ ( dòng 25-26) có gì đặc biệt so với các khổ khác là:** | Được tách riêng chỉ gồm 2 dòng 4 chữ diễn tả niềm thương xót, ngậm ngùi trước sự hi sinh đột ngột của Lượm. | | **2. Cách ngắt nhịp trong khổ thơ ( dòng 39-42) đặc biệt:** | Cách ngắt nhịp trong khổ thơ thể hiện tậm trạng nghẹn ngào, đau đớn, đau xót trước sự hi sinh của Lượm. | | **3.Câu hỏi dùng 47 có ý nghĩa:** | Câu thơ: “Lượm ơi, còn không?” được đặt ở gần cuối bài thơ để bộc lộ cảm xúc và khẳng định. Từ đó:  + Bộc lộ cảm xúc: Tiếc thương, đau xót trước sự hi sinh của Lượm.  + Câu hỏi còn bộc lộ sự ngỡ ngàng như chưa kịp tin vào sự thật Lượm đã hi sinh. |   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV bình:**Hình ảnh Lượm nằm giữa cánh đồng lúa được miêu tả thật hiện thực và lãng mạn. Lượm ngã ngay trên đất quê hương... Hương thơm của lúa cũng như hương của dòng sữa mẹ đưa em vào giấc ngủ vĩnh hằng. Linh hồn bé nhỏ và anh hùng ấy đã hoá thân vào non sông đất nước. Cái chết của Lượm gợi cho người đọc vừa xót thương, vừa cảm phục. Một cái chết dũng cảm nhưng nhẹ nhàng thanh thản. Lượm không còn nữa nhưng hình ảnh đẹp đẽ của Lượm còn sống mãi với quê hương. Tình cảm của tác giả: Ngạc nhiên, bàng hoàng, đau đớn, nghẹn ngào trước cái chết của Lượm. Nhà thơ đã tách câu thơ làm đôi tạo tiếng gọi thân thương thống thiết.  ***HẾT TIẾT 88 CHUYỂN TIẾT 89*** | ***2. Lượm hi sinh – cảm xúc của tác giả.***  Bằng cách ngắt dòng các câu thơ:  Ra thế  Lượm ơi !..  thể hiện sự đau xót,xúc động đến nghẹn ngào của tác gỉa khi hay tin Lượm hi sinh. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 3(2 khổ thơ cuối)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, hoạt động nhóm:  1. Tình cảm và tâm trạng của tác giả khi trở về đối với sự hi sinh của Lượm như thế nào?  2. Bài thơ kết thúc bằng việc lặp lại những dòng thơ miêu tả hình Lượm vẫn như ngày đầu có ý nghĩa gì?  3. Nêu ý nghĩa của đoạn thơ điệp khúc này?  4. Trong bài thơ, người kể chuyện đã gọi Lượm bằng nhiều từ xưng hô khác nhau. Hãy tìm và cho biết mỗi từ ngữ đó thể hiện thái độ và tình cảm gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV bình:**Hai khổ thơ cuối láy lại khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba như một điệp khúc để khẳng định Lượm vẫn còn sống mãi với quê hương đất nước, sống mãi trong lòng tác giả. Bài thơ hết nhưng ý thơ lại mở ra vẫn còn tiếp nối mãi trong lòng người đọc hình ảnh một chú bé liên lạc hồn nhiên mà dũng cảm, đáng yêu và đáng cảm phục. Lượm vẫn còn công mãi trong lòng chúng ta như bài ca bất diệt về tuổi thơ trong sáng đã hiến dâng đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc. | ***3. Lượm sống mãi tronglòng nhân dân*.**  - Kết cấu đầu cuối tương ứng trong bài thơ khắc sâu hình ảnh của nhân vật, làm nổi bật chủ đề tác phẩm: hình ảnh chú bé Lượm vui tươi, hồn nhiên, hăng hái, dũng cảm sẽ sống mãi trong lòng tác giả, trong lòng chúng ta. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  1. Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  2. Bài học nào được rút ra từ bài thơ Lượm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  -Học sinh trình bày cá nhân  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GVtổng kết**: Với thể thơ bốn chữ, một thể thơ dân gian truyền thống phù hợp với lối kể chuyện có nhịp kể nhanh. Với cách ngắt đôi câu thơ đột ngột, và nghệ thuật tách câu thơ thành một khổ thơ riêng rất độc đáo, kết hợp với cách sử dụng câu hỏi tu từ, câu cảm thán… Lượm thật sự là một bài thơ hay, cảm động về một tấm gương bé bỏng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Cách gọi tên khác nhau: Bằng nhiều đại từ xưng hô (*chú bé, cháu, Lượm, chú đồng chí nhỏ*) thể hiện sắc thái quan hệ và tình cảm khác nhau giữa người kể chuyện và nhân vật.  - Thể thơ 4 chữ ,sử dụng nhiều từ láy gợi hình, so sánh, hoán dụ, câu cảm thán…  -    Biểu cảm kết hợp yếu tố miêu tả và tự sự.  **2. Nội dung:**  Bằng cách kết hợp miêu tả với kể chuyện và biểu hiện cảm xúc, bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấnđề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 8 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  1: Trong các chi tiết miêu tả chú bé Lượm trong 5 khổ thơ đầu, em ấn tượng với chi tiết nào nhất? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh làm bài tập luyện tập.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Học sinh nhận xét câu trả lời.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III.LUYỆN TẬP** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập.

**b. Nội dung:**Hs viết đoạn văn và liên hệ với bản thân.

**c. Sản phẩm***:*Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  1. Viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu nêu cảm nhận của em về sự hi sinh của chú bé Lượm ở 6 khổ cuối bài thơ ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV thu sản phẩm, nhận xét.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phót)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Đọc và trả lời câu hỏi bài: “ Thực hành Tiếng Việt/36-37.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***26/2/2024***  ***28/2/2024*** |
| ***1/2/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***4/1*** |
| **Lớp** | ***6E*** |

|  |
| --- |
| **TUẦN 23 – TIẾT 90,91**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **BIỆN PHÁP TU TỪ HOÁN DỤ** |

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức***

- HS nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này;

- HS hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

***2. Về năng lực***

- Xác định được hoán dụ.

- Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này;

- Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

***3. Về phẩm chất***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:*Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU.**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập

*b) Nội dung:*Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quán sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua ví dụ**  *Bàn tay ta làm nên tất cả*  *Có sức người sỏi đá cũng thành cơm*  (*Bài ca vỡ đất* – Hoàng Trung Thông)  Gv:Theo em, từ “bàn tay” trong dòng thơ thứ nhất chỉ đối tượng nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận.**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động; ở đây nhà thơ đã lấy cái bộ phận để thay thế cho cái toàn thể. Đó chính là một trong những dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em, tìm hiểu về biện pháp tu từ hoán dụ để các em có thể sử dụng từ được tốt hơn.* | Tạo hứng thú cho học sinh |

1. **HOẠT ĐỘNG 2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

*a) Mục tiêu:*

- Nắm được các khái niệm về hoán dụ, các kiểu hoán dụ.

*b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng hệ thống câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*Các câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  15 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Thế nào là hoán dụ ?  ? Vẽ sơ đồ hoán dụ?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **HS:**  - Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Kiến thức cơ bản**  **1. Hoán dụ.**  - Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP.**

*a) Mục tiêu:*

-HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập

*b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/36,37

*c) Sản phẩm:* Kết quả của HS.

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 45 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập**  **1. Tìm các từ được viết hoa trong hai bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của Minh Huệ và Lượm của Tổ Hữu. Xếp các từ được viết hoa vào hai nhóm:**  a) Việt hoa tên riêng.  b) Viết hoa tu tử (viết hoa để thế hiện sự kính trọng).  **2. Tìm các từ láy trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ. Phân tích tác dụng miêu tả hoặc biểu cảm của một từ láy trong số đó.**  **3. Các từ láy trong khổ thơ sau giúp em hình dung chú bé Lượm như thể nào?**  *Chủ bé loắt choát*  *Cái xắc xinh xinh*  *Cái chân thoăn thoắt*  *Cái đâu nghênh nghênh*  *(Tố Hữu)*  **4. Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mỗi liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?**  a. *Bàn tay mẹ chắn mưa sa*  ***Bàn tay mẹ****chặn bão qua mùa màng*  ***Bàn tay mẹ****thức một đời*  *À ơi này cái Mặt Trời bé con*  *( Bình Nguyên)*  b. *Ngày Huế****đổ máu***  *Chú Hà Nội về*  *Tình cờ chú, cháu*  *Gặp nhau Hàng Bè*  *( Tố Hữu)*  c. *Vì lợi ích****mười năm****phải trồng cây*  *Vì lợi ích****trăm năm****phải trồng người*  **5. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** | | 1. Buôn thúng bán mẹt |  | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn | | 2. Châm lấm tay bùn |  | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng | | 3. Gạo chợ nước sông |  | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ | | 4. Một nắng hai sương |  | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc | | 5. Nhường cơm sẻ áo |  | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   +Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  \* Lưu ý: gv: điều khiển hs: Thực hiện từng bài một.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận.**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4:Kết luận, nhận định.**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức (máy chiếu). | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1.**  a) Việt hoa tên riêng: Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội, Hàng Bè, Mang Cá  b) Viết hoa tu từ (viết hoa để thế hiện sự kính trọng): Bác, người Cha, Lượm  ***Bài tập 2.***  **-** Từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng, lồng lộng, thổn thức, thầm thì, ngủ ngon, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, đinh nình, phăng phắc, vội vàng, nằng nặc, lầm thâm, mênh mông.  - Từ láy được sử dụng như một yếu tố nghệ thuật nổi bật, đem đến cho bài thơ một vẻ đặc sắc riêng:  + Từ láy có tác dụng miêu tả tạo hình: trầm ngâm, xơ xác, đinh ninh, lồng lộng…  + Từ láy làm tăng giá trị biểu cảm:mơ màng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, hốt hoảng, nằng nặc…  ***Bài tập 3*.** Các từ láy: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh  Tác dụng: miêu tả hình dáng, tính cách của cậu bé liên lạc nhỏ tuổi  ***Bài tập 4.***  a. Bàn tay là bộ phận của cơ thế người dùng để cầm nắm, tượng trưng cho sức lao động=> Bàn tay mẹ chỉ người mẹ  b. Đổ máu: là thương tích mất mát hi sinh, ở đây nhắc đến sự kiện khởi nghĩa tháng 8/1945 ở thành phố Huế  c. Mối quan hệ: mười năm : gọi cái cụ thể, câu trăm năm thay cho cái trùi trượng, không rõ ràng  => Những cách diễn đạt này làm tăng sức gợi hình, gợi cảm giúp cho sự diễn đạt có tính hiệu quả cao, tăng ý nghĩa giá trị cho câu văn  ***Bài tập* 5. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** | | 1. Buôn thúng bán mẹt | 1 - c | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn | | 2. Châm lấm tay bùn | 2 - e | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng | | 3. Gạo chợ nước sông | 3 – d | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ | | 4. Một nắng hai sương | 4 - b | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc | | 5. Nhường cơm sẻ áo | 5 - a | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

*a) Mục tiêu:*

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

*b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài 6 SGK/37 và bài tập mở rộng.

*c) Sản phẩm:*Phần trình bày của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  23 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh đọc,xác định yêu cầu và làm bài ?  ***Bài tập* 6: Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.**  **Bài tập mở rộng:**  ***?Cho các cụm từ sau:*** *bộ óc lớn*, *áo xanh tình nguyện*, *tấm lòng nhân ái, tay chuyền hai xuất sắc. H****ãy viết 4 câu có sử dụng phép hoán dụ chứa cụm từ đó.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- HS** đọc bài tập trong SGK và mở rộng để xác định yêu cầu của đề bài.  -Hs suy nghĩ làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả .  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài tập 6: Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5**  Đoạn văn mẫu:  Trong nhà tôi yêu bà tôi nhất. Cả cuộc đời bà tần tảo, một nắng hai sương một tay nuôi đàn con thơ khôn lớn trưởng thành. Ngày ông đi bộ đội, bà trở thành trụ cột chính trong gia đình, chạy ngược chạy xuôi buôn thúng bán mẹt  để chăm lo cho gia đình. Vừa là một người mẹ tuyệt vời nhất, bà tôi trong xóm luôn được mọi người yêu quý. Những năm đói khổ nhất, bà không ngần ngại nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ những người hoàn cảnh khó khăn.  **Bài tập mở rộng:**  ***Ví dụ:***   * Chúng ta đang cần những *bộ óc lớn* để xây dựng đất nước. * Những chiếc *áo xanh tình nguyện* đã bắt đầu hành trình đến với các em thơ. * Chương trình "Nối vòng tay lớn" đã đón nhận nhiều *tấm lòng nhân ái.* * Đội bóng chuyền quốc gia đang sở hữu một *tay chuyền hai xuất sắc.* |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phót)**

1. Nắm được kiến thức cơ bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Chuẩn bị bài: Thực hành đọc,hiểu “Gấu con có chân vòng kiềng”

+ Đọc và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài SGK/39

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***28/2/2023*** |
| ***1/2/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***2*** |
| **Lớp** | ***6E*** |

|  |
| --- |
| **TUẦN 23 – TIẾT 92**  **THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  **GẤU CON CÓ CHÂN VÒNG KIỀNG**  ***\_U-XA- CHỐP\_*** |

**I. MỤC TIÊU.**

***1. Về kiến thức:***

+ Nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ , yếu tố tự sự và miêu tả… ), nội dung ( đề tài, chủ đề, ý ngĩa….) của thơ có sử dụng yếu tố biểu cảm và miêu tả.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được câu chuyện trong bài thơ

- Nhận biết những yếu tố biểu cảm , miêu tả trong văn bản.

- Xác định một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ

- Rút ra ý nghĩa bài thơ

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, trân trọng và bảo vệ môi trường sống.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**

**-** Tư liệu về nhà thơ U-Xa-Chốp và tác phẩm: “ Gấu con và vòng kiềng”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

*a) Mục tiêu:*Giúp học sinh huy động những hiểu biết về tình bạn khẳng định ngoại hình không quan trọng và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài

*b) Nội dung:*Giáo viên cho học sinh xem đoạn video và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Video gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về tình bạn và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

-Kĩ thuật: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV trình chiếu Video về tình bạn cho HS xem:**  ? Nêu nội dung của video và ý nghĩa của tình bạn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Gấu con chân vòng kiềng.* Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em cánh nhìn nhận và không nên đánh giá người khác qua ngoại hình! | Tạo hứng thú cho học sinh. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Học sinh nắm được những nét cơ bản về thơ có yếu tố tự sự,miêu tả.

- Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả U-Xa-Chôp và tác phẩm “ Gấu con chân vòng kiềng ”.

- Biết được những nét chưng của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản:

+ HS nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  20 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà em hãy nêu cách đọc văn bản ?  - Đọc văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy ngĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - HS nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ? Nêu những hiểu biết của em về tác giả  U-Xa-Chốp và bài thơ: “Gấu con và vòng kiềng” ( Thể loại,PTBĐ,bố cục)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS hoạt động cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  + HS trình bày.  + HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận,nhận định:**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  - GV chiếu cho HS kiến thức trên màn hình.  - GV chuyển mục tiếp theo: Tìm hiểu văn bản. | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/4203647.jpg  U-xa-chốp (1958) - Andrey Usachev  - **Quê quán**: Mát-xcơ-va, Nga.  - Là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch cho thiếu nhi.  **b. Tác phẩm**  - **Thể thơ**: 5 chữ.  - **Phương thức biểu đạt**: Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.  - **Bố cục**: 2 phần.  + Phần 1 (5 khổ đầu): Gấu con bị loài vật khác trêu chọc về chân vòng kiềng.  + Phần 2 (Còn lại): Gấu con sau nghe mẹ giải thích rất tự tin vào chân vòng kiềng của mình. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  1. Thảo luận nhóm đôi để điền kết quả vào phiếu học tập:  - Hoàn cảnh gặp gỡ:  - Thái độ của các loài vật:  + Con sáo:  + Cả đàn 5 con thỏ:  + Tất cả:  + Biện pháp nghệ thuật:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận.**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  C:\Users\FPT SHOP\Desktop\tải xuống.jpg | **II. ĐỌC,HIỂU VĂN BẢN.**  **1. Cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  - Hoàn cảnh gặp gỡ:  + Gấu con đi dạo trong rừng nhỏ, nhặt những quả thông.  + Đột nhiên bị một quả thông rụng vào đầu, vấp chân ngã.  - Thái độ của các loài vật:  + Con sáo: Hét thật to trêu chọc. "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc!".  + Cả đàn 5 con thỏ: Núp trong bụi hùa theo, hét thật to "Đến xấu!".  + Tất cả: đều chê bai "Gấu con chân vòng kiềng/ Đi dạo trong rừng nhỏ..."  → Số lượng động vật chê bai tăng dần: một con sáo → 5 con thỏ → Tất cả khu rừng.  → Điệp ngữ: "Gấu con chân vòng kiềng" nhấn mạnh đặc điểm của gấu con là có đôi chân vòng kiềng.  Dấu ba chấm cuối câu tạo độ mở, dư âm của tiếng trêu đùa còn theo mãi cho đến khi gấu về nhà.  ➩ Nếu như một người có suy nghĩ ác ý thì sau đó sẽ lan ra rất nhiều người. Sự ác ý xuất phát từ những điều nhỏ nhất. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  1. Thảo luận nhóm đôi để điền kết quả vào phiếu học tập:  - Khi vừa đi dạo:  - Khi gặp tai nạn:  - Khi bị trêu chọc về ngoại hình:  - Sau khi nghe mẹ gấu giải thích:  → Thái độ của gấu con:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  C:\Users\FPT SHOP\Desktop\361-3619243_bear-cub-clipart-animated-bears-animated.jpg | **2. Diễn biến tâm lí của gấu con chân vòng kiềng**  - Khi vừa đi dạo: rất vui vẻ, yêu đời "Hát líu lo, líu lo." → Từ láy, điệp từ thể hiện sự hồn nhiên, yêu đời của gấu con.  - Khi gặp tai nạn: "luống cuống, vướng chân", "ngã nghe cái bộp" → Từ láy, câu cảm thán thể hiện sự luống cuống, bối rối của chú gấu.  - Khi bị trêu chọc về ngoại hình:  + Chạy về mách mẹ "Vòng kiềng thật xấu hổ/ Con thà chết còn hơn" → Chạy về với tình thương yêu, với gia đình.  + Nấp sau cánh tủ, tủi thân khóc to "Cả khu rừng này chê/ Chân vòng kiềng xấu, xấu!"  → Sự tủi thân, uất ức, xấu hổ của gấu con về ngoại hình của mình.  - Sau khi nghe mẹ gấu giải thích:  + Mẹ gấu giải thích:  .Khen chân đẹp "Chân của con rất đẹp,/ Mẹ luôn thấy tự hào!"  .Không chỉ có mình con chân vòng kiềng, đây là nét di truyền "Chân mẹ vòng kiềng nhé/ Cả chân bố cũng cong" và cả ông nội.  .Nhấn mạnh việc chân vòng kiềng không ảnh hưởng đến tài năng vì: Hoán dụ "Vòng kiềng giỏi nhất vùng/ Chính là ông nội đấy!"  + Tâm trạng gấu con:  .Bình tâm trở lại ngay.  .Ăn bánh mật.  .Kiêu hãnh bước ra hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!"  → Thái độ: tự hào, không quan tâm lời người khác phê bình về ngoại hình. Nhận thấy rằng vòng kiềng không có gì là xấu.  ➩ Diễn biến tâm trạng hợp lý: tủi thân → tự hào. Khẳng định ngoại hình không quan trọng bằng tài năng, tâm hồn. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?  ? Nội dung chủ yếu của bài thơ là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  HS trình bày cá nhân  - Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ cùng các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  - Nội dung: Gấu con chân vòng kiềng nêu lên vấn đề về ngoại hình của con người……  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV**: *Nhấn mạnh.* | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  Thể thơ năm chữ cùng các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  **2. Nội dung:**  Gấu con chân vòng kiềng nêu lên vấn đề về ngoại hình của con người. Bài thơ khẳng định ngoại hình không quan trọng và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấnđề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 13 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  *\*GV phát phiếu học tập cho học sinh*  *Nhóm 1. Kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con trong khoảng 7 dòng.*  *Nhóm 2. Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?*  *Nhóm 3. Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?*  *Nhóm 4. Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu  \*Học sinh thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  Học sinh trả lời câu hỏi  - HS phát biểu tuỳ theo ý kiến của từng nhóm.  **Nhóm 1. Kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con trong khoảng 7 dòng.**  Đoạn văn mẫu:  Một ngày nọ, gấu con đi dạo trong rừng nhỏ. Đột nhiên, khi đang nhặt thông và hát líu lo, một quả thông rơi trúng gấu con. Gấu con loạng choạng, vấp phải chân và ngã cái bộp. Thấy gấu con bị ngã, con sáo trên cành hét to trêu chọc "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc". Rồi lại đến cả năm con thỏ trong bụi hùa theo rồi hét thật to "đến xấu". Thế rồi ai cũng biết, tất cả đều chê bai. Gấu con tủi thân chạy về mách mẹ "Con thà chết còn hơn". Nó nấp sau cánh tủ, khóc nức vì bị cả khu rừng trêu chân vòng kiềng xấu. Ngạc nhiên thay, mẹ gấu khen chân gấu rất đẹp, mẹ luôn tự hào. Cả mẹ, bố chân đều cong và ông nội - con gấu giỏi nhất vùng - cũng vậy. Gấu con nghe vậy thì bình tâm trở lại, ăn bánh mật và bước ra kiêu hãnh, vui vẻ hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!".  **Nhóm 2. Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?**  Trong cảm nhận của sáo và thỏ, ngoại hình của gấu con rất xấu.  Điều này đã khiến gấu buồn, tủi thân khóc nức nở.  **Nhóm 3. Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?**  Bởi vì gấu con thấy chân vòng kiềng không có gì đáng xấu hổ cả. Người tài giỏi như ông nội cũng chân vòng kiềng.  **Nhóm 4. Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?**  Ngoại hình của một người không quan trọng. Chúng ta không nên trêu chọc người khác về ngoại hình của họ. Bởi vì ngoại hình không quyết định tài năng hay tích cách của họ.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III.LUYỆN TẬP** |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:*

HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập

*b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm cặp

Quan sát bức tranh trong sách giáo khoa trang 39. Kể chuyện theo bức tranh (có sáng tao) viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ theo tranh sgk /T39

*c) Sản phẩm:*Bài làm của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình,hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ để dự án viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ theo tranh sgk /T39(Hs làm việc tại nhà)*  **C:\Users\FPT SHOP\Desktop\z2582292042336_af2d2a78cd553a12a8f88f1cbdcf5eed.jpg**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phót)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Soạn bài : Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự,miêu tả/40-41.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***1/3/2024*** | ***4/3/2024***  ***6/13/2024*** |
| ***1/2/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***2*** | ***4/1*** |
| **Lớp** | ***6E*** | |

|  |
| --- |
| **TUẦN 24 – TIẾT 93,94,95 : VIẾT**  **VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Đặc điểm về hình thức (thể loại, vần nhịp, các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, các biện pháp tu từ, yếu tố tự sự, miêu tả,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm,…) của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…

***2. Về năng lực:***

- Biết viết một đoạn văn đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

**3. Về phẩm chất:**

- Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.

- Yêu quý, trân trọng những nhân vật, sự vật, sự việc cao đẹp, ý nghĩa trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** - SGK, SGV**,** phiếu học tập số 1, số 2, bảng kiểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **(Phân tích đoạn văn mẫu)**  ***Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:***  Bài thơ ***Đêm nay Bác không ngủ*** của nhà thơ Minh Huệ là một trong số những bài thơ giản dị nhất, quen thuộc nhất và cũng là bài thơ đẹp nhất viết về Bác (1). Câu chuyện được nhà thơ kể lại bằng những vần thơ vô cùng dung dị, chân thực, cảm động đã cho ta hiểu được tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác đối với bộ đội và nhân dân trong kháng chiến khiến ta thêm yêu kính và cảm phục trước một nhân cách cao đẹp – một vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc (2). Lần thứ nhất thức giấc là lúc đêm đã khuya lắm rồi, anh đội viên thấy Bác vẫn ngồi đốt lửa sưởi ấm cho giấc ngủ của những người chiến sĩ, rồi Bác lại “*rón chân nhẹ nhàng*” đi “*dém chăn*” cho “*từng người từng người một*” (3). Hành động ân cần, giản dị, ấm áp đó của Bác đã biến khoảnh khắc ấy trở nên thiêng liêng vô cùng, “*ngọn lửa*” ấy đã sưởi ấm và bừng sáng trong anh lòng yêu thương, biết ơn và xúc động sâu sắc khi được đón nhận tình yêu thương của Bác (4). Nhưng đến lần thứ ba thức dậy khi trời sắp sáng mất rồi, anh mới “*hốt hoảng, giật mình*” vì Bác vẫn “*ngồi đinh ninh*” với “*chòm râu im phăng phắc*”, “*vẻ mặt trầm ngâm*” (5). Bác “*ngủ không an lòng*” bởi “*Bác thương đoàn dân công/ Đêm nay ngủ ngoài rừng/ Rải lá cây làm chiếu/ Manh áo phủ làm chăn*” trong cái lạnh giá đến cắt da, cắt thịt của núi rừng Việt Bắc (6). Đến đây thì anh đội viên đã hiểu được nỗi lòng của Bác, một trái tim yêu thương giản dị mà mênh mông, rộng lớn của một vị lãnh tụ đến với những con người bình thường nhất như là lẽ sống của Bác, cuộc đời của Bác (7). Để rồi, anh chợt nhận ra chân lí “*Vì một lẽ thường tình/ Bác là Hồ Chí Minh*” (8). Qua những chi tiết, hình ảnh thơ vô cùng chân thật, cảm động, giàu sức biểu cảm, ta càng cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu bao la của Bác dành cho chiến sĩ đồng bào, cũng như tình cảm của chiến sĩ, đồng bào dành cho Bác – vị cha già đáng kính của dân tộc (9). Phải chăng, vẻ đẹp ở con người Bác chính là sự thống nhất, hòa hợp giữa vĩ đại và giản dị, càng giản dị bao nhiêu Bác lại càng vĩ đại bấy nhiêu (10). Chính sự giản dị đã làm nên sự vĩ đại trong con người Hồ Chí Minh (11).  *(Theo bài làm của học sinh, có sửa chữa)*   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Nhận xét về bài viết mẫu** | | Nhận xét về hình thức, cấu trúc, dung lượng của đoạn văn |  | | Người viết đã giới thiệu được nhan đề và tên tác giả của bài thơ chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã nêu được cảm xúc chung về bài thơ chưa? Đó là cảm xúc gì, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã chỉ ra được được những chi tiết tự sự, miêu tả đặc sắc của bài thơ chưa? Đó là những chi tiết nào, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã trình bày được ý nghĩa, tác dụng, lí do yêu thích những chi tiết đó chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã khái quát được những cảm xúc, ấn tượng, suy nghĩ của bản thân về những chi tiết nội dung, nghệ thuật có yếu tố tự sự, miêu tả của bài thơ chưa? Đó là những suy nghĩ, cảm xúc nào, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **(Thực hành tìm ý cho đoạn văn**  **ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)**   |  |  | | --- | --- | | **Định hướng** | **Dự kiến** | | Bài thơ nào của tác giả nào để lại cho em nhiều ấn tượng / em yêu thích nhất? |  | | Em có ấn tượng hoặc yêu thích các chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào của bài thơ? (Có thể chỉ lựa chọn một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc, độc đáo) |  | | Vì sao em yêu thích các chi tiết đó? (Hoặc các chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?) |  | | Bài thơ đã gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì? |  | |
| **BẢNG KIỂM**  **(Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Sáng tạo** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Dự kiến**  **chỉnh sửa** | | Đảm bảo hình thức đoạn văn (cấu trúc, dung lượng) |  |  |  |  | | Giới thiệu được nhan đề, tác giả và nêu được cảm nhận chung về bài thơ |  |  |  |  | | Chỉ ra được các yếu tố tự sự, miêu tả và ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ |  |  |  |  | | Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự, miêu tả của nhà thơ |  |  |  |  | | Khái quát lại cảm xúc của bản thân về bài thơ trong hình thức tự sự, miêu tả độc đáo của nó |  |  |  |  | | Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, diễn đạt |  |  |  |  | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về nội dung bài học.

**b. Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video thuyết trình hoặc giáo viên trực tiếp thuyết trình về một vấn đề (nếu không sử dụng được màn hình) và giao nhiệm vụ cho HS.

**c. Sản phẩm hoạt động:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hỏi: Em đã từng được học, được đọc, được nghe những bài thơ nào có yếu tố tự sự, miêu tả? Trong đó em thích nhất bài thơ nào? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:  - Xem lại phần chuẩn bị bài học ở nhà.  - Chuẩn bị ý kiến cá nhân  GV:  - Quan sát, hỗ trợ nếu có.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS:  - Trả lời câu hỏi dựa trên sự chuẩn bị ở nhà.  - Trình bày ý kiến cá nhân.  GV:  - Giúp học sinh xác định đúng các bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả.  - Lắng nghe, chia sẻ, dẫn dắt học sinh trao đổi ý kiến cá nhân.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV giới thiệu vào bài mới: Như vậy qua hoạt động trên, các em đã biết trình bày miệng những ý kiến, suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về các bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách để ghi những suy nghĩ, ý kiến, cảm xúc đó của mình thành một đoạn văn hoàn chỉnh. | - Học sinh kể được tên các bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả.  - Học sinh biết trình bày miệng những ý kiến, suy nghĩ về bài thơ có sử dụng yếu tố miêu tả, tự sự. |

**2.Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu:** HS biết được các yêu cầu đối với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

**b) Nội dung:**

- HS xác định các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả dựa vào phần Định hướng (SGK/40).

- HĐ phân tích mẫu: HS làm việc cá nhân và nhóm trên phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 20 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hỏi:  ? Dựa vào phần Định hướng (SGK/40) hãy xác định các yêu cầu đối với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.  - GV yêu cầu học sinh đọc đoạn văn mẫu, phân tích đoạn văn dựa trên các yêu cầu của phiếu học tập số 1.  - Thảo luận nhóm (cặp đôi hoặc bàn) về các yêu cầu của phiếu học tập số 1.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Định hướng trong SGK kết hợp với bài soạn, nêu các yêu cầu của đoạn văn.  - GV gọi HS đọc văn bản mẫu.  - HS làm việc cá nhân trên phiếu học tập số 1.  - HS trao đổi, thảo luận, bổ sung, sửa chữa hoàn thiện phiếu học tập số 1.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trình bày.  HS:  - Trình bày kết quả phiếu học tập số 1.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức. | **I.ĐỊNH HƯỚNG**  **1. Yêu cầu:**  ***\* MĐ:***  - Giới thiệu nhan đề bài thơ và tác giả.  - Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.  ***\* TĐ:***  - Nêu các chi tiết có yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng.  - Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.  ***\* KĐ:*** Khái quát lại cảm xúc, ấn tượng của bản thân về bài thơ.  *\* Lưu ý:* Có thể chỉ nêu cảm xúc về một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật mà em có ấn tượng và yêu thích. |

**3.Hoạt động 3: Thực hành**

**a) Mục tiêu:** HS biết viết đoạn văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.

**b) Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài và tiến hành các bước chuẩn bị (trước khi viết) bằng phiếu học tập số 2.

- HS viết bài.

- Đánh giá bằng bảng kiểm.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2, bài viết của học sinh và kết quả đánh giá bài viết dựa trên bảng kiểm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Thời gian: 98 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.

- KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV trình chiếu đề bài và cung cấp phiếu học tập số 2.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV:  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK/40,41 và hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu học tập số 2.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  ***\* Giai đoạn 1:***  GV: Gọi một số HS trình bày phần tìm ý của cá nhân.  HS:  - Lắng nghe, trao đổi, thảo luận, chỉnh sửa, hoàn thiện ý tưởng.  ***\* Giai đoạn 2:***  - HS viết bài.  - GV gọi một số HS trình bày bài viết của cá nhân.  HS:  - Trình bày bài viết của cá nhân.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét sản phẩm của HS, rút kinh nghiệm và chốt kĩ năng, phẩm chất cần đạt.  - Yêu cầu học sinh về nhà hoàn thiện bài viết sau chỉnh sửa. | **2. Thực hành**  **Đề bài:**  Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ.  **a) Chuẩn bị**- Xem lại nội dung văn bản Đêm nay Bác không ngủ: Bài thơ ghi lại câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Hoàn cảnh ra đời cả bài thơ là năm 1951, được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyện có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950 trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ và tác dụng:  **+ Yếu tố tự sự**: Bài thơ viết theo hình thức một câu truyện (thơ tự sự), kể theo trật tự thời gian về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống Pháp: lần thứ nhất, lần thứ 3 anh đội viên thức dậy và chứng kiến Bác chưa ngủ.  + **Yếu tố miêu tả:**  ++ Miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của câu chuyện: Trời khuya, bên bếp lửa, mưa, lều xơ xác.  ++ Miêu tả hình ảnh của Bác Hồ trong đêm không ngủ và miêu tả tâm trạng của anh đội viên sau mỗi lần thức dậy nhìn Bác. (các yếu tố miêu tả trong văn bản thường gắn liền với các từ láy)  🡺Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:  + Tạo nên hình thức câu chuyện kể liền mạch.  + Các yếu tố miêu tả đã khắc hoạ, miêu tả về hình tượng Bác Hồ, góp phần tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện; thể hiện tình cảm của người chiến sĩ dành cho lãnh tụ.  **b) Tìm ý và lập dàn ý**  **\*Tìm ý:**  + Em ấn tượng với những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ của Bác bởi các chi tiết gợi lên hình ảnh một vị lãnh tụ vừa thân thiết, gần gũi, vừa cao cả, thiêng liêng. Bác chăm lo ân cần cho các chiến sĩ như tình cảm của người cha với các con.  + Các chi tiết miêu tả trạng thái cảm xúc của người đội viên cho ta thấy tình cảm mến yêu, cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác Hồ.  + Bài thơ gợi cho em những suy nghĩ: thêm yêu quý và kính trọng, biết ơn Bác hơn.  \***Lập dàn ý:**  **- Mở đoạn:**  + Giới thiệu tác giả Minh Huệ và bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”.  + Bài thơ mượn yếu tố tự sự, miêu tả để miêu tả hình ảnh của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong một đêm nghỉ chân giữa rừng trên đường đi chiến dịch. Qua đó, tác giả cho người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Bác và tình cảm của nhân dân đối với Người.   * **Thân đoạn:**   +  Về nội dung: Kể câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch. Qua đó bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.  +  Về nghệ thuật: sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, so sánh, từ láy,.. để làm nổi bật rõ hình tượng Bác trong đêm không ngủ.  + Trong bài thơ, hình ảnh Bác hiện lên vừa gần gũi, thân thiết, vừa cao cả, thiêng liêng với tình yêu thương bao la dành cho các chiến sĩ, bộ đội, dân công,…  -Cử chỉ: Đốt lửa, dém chăn, nhón chân nhẹ nhàng.  - Hình dáng: vẻ mặt trầm ngâm, mái tóc bạc, ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc, cao lồng lộng  -Câu thơ “Đêm nay Bác không ngủ” là nhan đề của bài thơ, được điệp lại 3 lần trong bài thơ đã khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.  **-Kết đoạn:** Bằng lời thơ năm chữ giản dị, kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả, tác giả Minh Huệ đã cho thấy tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.  **c) Viết**  *Đêm nay Bác không ngủ* của tác giả Minh Huệ đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc. Bài thơ được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyện có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950, khi đó Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Bài thơ đã kể câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác nơi rừng sâu. Nhà thơ Minh Huệ đã sử dụng ngôn ngữ kể, ngôn ngữ tả, ngôn ngữ nhân vật, và bình luận trữ tình hoà quyện trong những vần thơ năm chữ dung dị, lắng đọng, liền mạch, mến thương. Đọc bài thơ, em vô cùng xúc động với hình ảnh của Bác Hồ được khắc hoạ đậm nét qua cảm nhận của anh đội viên. Trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ,* qua các chi tiết nghệ thuật rất cụ thể và điển hình về mái tóc, chòm râu, ngọn lửa, bóng Bác, vẻ mặt trầm ngâm, về hành động, cử chỉ (*đốt lửa, dém chăn, nhón chân*...), em thấy được hình ảnh Bác hiện lên vừa gần gũi, thân thiết, vừa vừa cao cả, thiêng liêng với sự quan tâm sâu sắc, tình yêu thương bao la dành cho các chiến sĩ, bộ đội, dân công,…. . Bên cạnh hình ảnh Bác Hồ là hình ảnh anh đội viên, được nhà thơ thể hiện khá đẹp qua những diễn biến tâm trạng, tình cảm dành cho Bác trong suốt đêm dài. Qua hình ảnh anh đội viên, Minh Huệ đã thể hiện một cách chân thành, xúc động lòng kính yêu của đồng bào và chiến sĩ đối với Hồ Chủ tịch vĩ đại. Bác Hồ và người chiến sĩ trẻ tuổi - hai nhân vật, hai tâm hồn chung đúc, chan hoà trong một tình yêu lớn: “yêu nước, thương người”. Bài thơ đã bồi đắp cho em những cảm xúc, tình cảm kính yêu đối với Bác Hồ. *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh huệ) sẽ mãi mãi là một bài ca sống mãi trong lòng người đọc. **d) Kiểm tra và chỉnh sửa** |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Đoạn văn em viết đã giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết?

..............................................................................................................................

2. Nội dung đoạn văn em viết đã nêu và đánh giá ý nghĩa của các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ chưa? ..............................................................................................................................

3.Em có dùng những từ ngữ thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ chưa?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ

sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu

hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ

các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

**4.HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  10 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  H. Em hãy viết một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ “Lượm” của nhà thơ Tố Hữu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -Hs suy nghĩ làm bài  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày bài trong tiết học sau.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức =>chiếu máy | **III.VẬN DỤNG** |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phút)**

1. Nắm được cách viết bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của em.

2. Hoàn thành bài tập.

3.Chuẩn bị bài nói và nghe :TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***6/3/2024*** |
| ***1/2/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***2*** |
| **Lớp** | ***6E*** |

|  |
| --- |
| **TUẦN 24 – TIẾT 96**  **NÓI VÀ NGHE**  **TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày một vấn đề cuộc sống gợi ra từ tác phẩm.

***2. Về năng lực:***

***- Biết lập ý*** *và* trình bày một vấn đề bằng lời văn nói của bản thân.

- Biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể)

- Biết cách nói và nghe phù hợp với nội dung bài trình bày.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*Trân trọng, yêu mến những tác phẩm văn học.

- *Chăm chỉ:*  Luôn nỗ lực, sáng tạo những điều mới mang dấu ấn cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về nội dung bài học.

**b. Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video thuyết trình hoặc giáo viên trực tiếp thuyết trình về một vấn đề (nếu không sử dụng được màn hình) và giao nhiệm vụ cho HS.

**c. Sản phẩm hoạt động:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  - GV chiếu video/ trình bày ý kiến về vấn đề Tính tự lập và sự chủ động và giao nhiệm vụ cho HS:  + Nội dung của đoạn bài trình bày?  +So với kể lại một câu chuyện hay một trải nghiệm đáng nhớ thì có điểm gì khác không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe đoạn video/ nghe giáo viên thuyết trình và suy nghĩ cá nhân  - GV nhắc nhở những HS chưa tập trung vào video (nếu có), phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài   * Khác với kể lại một câu chuyện, một trải nghiệm người kể dựa vào cốt truyện và sự việc đã có để kể lại bằng lời văn của mình. Ơ đây khi thuyết trình một vấn đề người thuyết trình phải tự xây dựng các ý để làm rõ cho vấn đề mình đưa ra.   Cụ thể các bước như thế nào chúng ta cùng chuyển sang phần Thực hành |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe trình bày ý kiến về một vấn đề

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm.

**c. Sản phẩm:**Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 10 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

-KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là trình bày ý kiến?*  *+ Theo em, trong bài nói trình bày về một ý kiến, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống gợi ra từ tác phẩm cần chú ý những yêu cầu nào?*  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Hs độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  +Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét  -GV nhận xét,chốt kiến thức. | **I. Định hướng**  **1. Định nghĩa**: nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  **2. Yêu cầu chung:** Để trình bày ý kiến về một vấn đề, các em cần:  - Xác định vấn đề của cuộc sống đặt ra trong một tác phẩm văn học.  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài nói.  - Thực hành trình bày ý kiến.  - Lưu ý những lỗi khi trình bày. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a.Mục tiêu:**

**-** HS nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

**-** HS có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

- HS chuẩn bị tốt cho bài nói, lập dàn ý cho bài nói.

- Thực hành nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề.

**b. Nội dung:** HS xác định được yêu cầu của bài nói và nghe :

**c. Sản phẩm:**Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Thời gian: 23 phút

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.

- KT: Động não.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  \*Gv yêu cầu Hs luyện nói trong nhóm (7 phút) sau đó luyện nói trong nhóm.  \* GV yêu cầu hs nhận xét,bổ sung.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  + Hs độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  +Hs luyện nói.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **-**Hs trình bày  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  Gv nhận xét,chốt kiến thức  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**  -Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **II. Thực hành**  *Đề bài: Sau khi học bài thơ “ Gấu con chân vòng kiềng” của U-xa-chốp,em thấy vấn đề ngoại hình của con người có quan trọng hay không? Hãy trình bày ý kiến của mình?*  **1. Chuẩn bị nội dung nói**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  + Vấn đề cần trình bày: ý kiến về vấn đề ngoại hình của con người có quan trọng hay không?  + Người nghe: các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.  + Không gian: lớp học  + Thời gian: trình bày ý kiến trong khoảng 05 phút  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trình bày bài nói.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần):    **2. Tìm ý, lập dàn ý**  **\*Tìm ý:**  **Các ý cần phải nói và sắp xếp theo trình tự phù hợp:**   + Bài thơ Gấu con chân vòng kiềng đã đem đến bài học về cách đánh giá ngoại hình đúng đắn.  + Ngoại hình là gì? ->Ngoại hình là vẻ bề ngoài của mỗi người.  + Ngoại hình có quan trọng không? Vì sao? Có những bằng chứng gì về việc ngoại hình không quan trọng hoặc quan trọng?  🡪Ngoại hình là cái tạo thiện cảm ban đầu khi giao tiếp nhưng không quyết định giá trị hay thành công của mỗi người. (Dẫn chứng về những người khuyết tật, khác biệt về ngoại hình nhưng vẫn làm nên những điệu phi thường, được mọi người tôn trọng, ngợi ca).  + Có nên đánh giá một người bằng ngoại hình không? Điều gì tạo nên và quyết định giá trị của một người?  🡪Chúng ta không nên đánh giá một người bằng ngoại hình bởi giá trị của một người được quyết định bằng vẻ đẹp tâm hồn, năng lực, phẩm chất, cách ứng xử, sự đóng góp của họ cho cộng đồng.  + Cần có thái độ như thế nào về ngoại hình của người khác?  ->Cần tôn trọng ngoại hình của người khác; hãy tự tin vào ngoại hình của bản thân.  \***Lập dàn ý:**  + **Mở bài**: Nêu vấn đề cần trình bày ý kiến (Ngoại hình có quan trọng hay không?).  Ví dụ: Từ bài *Gấu con chân vòng kiềng*, chúng ta rút ra bài học ngoại hình của con người không phải yếu tố quyết định đến giá trị, thành công của mỗi người.  + **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:  +  Ngoại hình là vẻ bề ngoài của mỗi con người. Mỗi người có một vẻ ngoài riêng biệt: có người may mắn có ngoại hình xinh đẹp, dễ nhìn; có người thiệt thòi khi có những khuyết điểm, khuyết tật,…  + Ngoại hình của con người là yếu tố tạo ấn tượng ban đầu khi giao tiếp nhưng không quyết định giá trị của một người:  ++ Do sự đánh giá vẻ đẹp ngoại hình cũng không thống nhất, không tuyệt đối, những quy chuẩn về cái đẹp luôn thay đổi theo thời đại, theo từng địa phương, theo từng quốc gia, từng khu vực và tùy thuộc vào cảm xúc thẩm mỹ của mỗi người.  ++Vẻ đẹp bên ngoài theo thời gian sẽ phai nhạt dần, khi ấy thứ để đánh giá cái đẹp của con người chính là vẻ đẹp tâm hồn bên trong con người họ.  ++ Dẫn chứng:  \*Câu tục ngữ của cha ông: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”; “Cái nết đánh chết cái đẹp”  \*Các tấm gương dù khiếm khuyết về ngoại hình nhưng vẫn thành công, đóng góp những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng: diễn giả Nick Vujicic; nhà thiên tài vật lí Stephen Hawking; diễn giả Nguyễn Sơn Lâm; thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí; hiệp sĩ công nghệ Nguyễn Công Hùng,…  + Tuy vậy, chúng ta không nên phủ nhận hoàn toàn vai trò của ngoại hình. Bởi ngoại hình cũng là một yếu tố góp phần tạo nên thành công của mỗi người. Trong xã hội ngày nay, một người có tâm hồn đẹp đến đâu mà không biết chăm chút cho nhan sắc bên ngoài của mình thì rất khó có thể thành công được. Bởi vậy chúng ta cũng không nên coi thường vẻ đẹp bên ngoài, để mặc cho bản thân tuềnh toàng, khó nhìn trong mắt người khác.  + Bài thơ *Gấu con chân vòng kiềng* (U-xa-chốp) là một lời khuyên sáng suốt, thiết thực trong cách đánh giá sự vật và con người trong mọi hoàn cảnh, đồng thời đó cũng là lời cảnh tỉnh đối với những ai chỉ chạy theo hình thức hào nhoáng bên ngoài mà quên đi phẩm chất tốt đẹp – yếu tố cơ bản tạo nên giá trị đích thực của một con người  + **Kết bài:**  ++ Ngoại hình con người tuy không phải là yếu tố quyết định giá trị của mỗi người nhưng cũng không nên xem thường.  ++ Chúng ta không nên chê bai, giễu cợt ngoại hình có người khác, cần có thái độ tôn trọng sự khác biệt về ngoại hình của người khác.  Học sinh cần chú ý rèn luyện vẻ đẹp tâm hồn và chau chuốt cả vẻ đẹp ngoại hình của bản thân.  - Lời kết  **3.Nói và nghe**  **4. Kiểm tra, chỉnh sửa.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | Giới thiệu được vấn đề đời sống trong tác phẩm: ý kiến về vấn đề ngoại hình con người có quan trọng rút ra sau khi đọc hiểu bài thơ “Gấu con chân vòng kiềng”. |  | | Em đã trình bày lần lượt: các lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề |  | | Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề. |  | | Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày. |  | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **GV yêu cầu làm BT vào phiếu học tập sau( Chuẩn bị ở nhà)**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | **1** |  | | **…** |  | | **9** |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  + Hs độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **+ Cá nhân tự trả lời** Câu 10: Tóm tắt câu chuyện trong 3 – 4 dòng.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **-**Hs trình bày  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  Gv nhận xét,chốt kiến thức | \*TỰ ĐÁNH GIÁ  Tìm hiểu văn bản **“Sao không về Vàng ơi” (Tr 44/SGK)**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | 1 | C | | 2 | A | | 3 | C | | 4 | A | | 5 | B | | 6 | C | | 7 | A | | 8 | C | | 9 | D |   **Câu 10:** Tóm tắt câu chuyện trong 3 – 4 dòng.  Nhà cậu bé có nuôi một chú chó tên Vàng. Mỗi lần cậu bé đi học về là chú chó lại chạy ra mừng, đón chào cậu bé về nhà và đưa cậu vào nhà. Vì vậy mỗi bận đi đâu xa cậu bé đều rất nhớ Vàng. Bỗng một hôm, cũng trở về từ trường nhưng không thấy bóng Vàng nữa. Lí do là vì nghe bom Mỹ nổ nên Vàng sợ chạy đi mất. Chú chú mất để lại sự hụt hẫng, nhớ nhung không nguôi trong lòng cậu bé. |

**4.HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  H: Tìm thêm các vấn đề của cuộc sống được gợi ra trong tác phẩm văn học (Bài về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -Hs suy nghĩ làm bài  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  -Hs trình bày bài trong tiết học sau.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức =>chiếu máy | **IV.Vận dụng** |

**\*Giao bµi,h­íng dÉn häc bµi lµm bµi ë nhµ vµ chuÈn bÞ bµi tiÕp theo( 2 phút)**

1. Nắm được cách nói và nghe trình bày về một vấn đề.

2. Hoàn thành bài tập.

3.Tiếp tục luyện nói và nghe.  
4.Soạn bài: Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?/SGK (48-50)